

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM HỌC: 2012 - 2013

Môn: Tiếng Việt **Lớp:** 6

Thời gian làm bài: 30 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên học sinh:.....
.....✂.....

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (10 điểm)

Ghi dấu X vào ô trống (□) trước câu, từ, ý đúng: (mỗi câu đúng tính 1 điểm)

Câu 1. Dòng đã thành câu là:

- a) Chiếc cặp của em còn rất mới
- b) Ngôi nhà của em
- c) Trong phòng, cái cặp

Câu 2. Vị ngữ của câu: “ Mưa phùn ướt áo tứ thân. ” là:

- a) Mưa phùn
- b) ướt áo tứ thân
- c) ướt áo

Câu 3. Trong câu: “ Vào mùa hạ, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hùng hực cháy. Bên sông bùng lên đẹp kỳ lạ. ”, từ **bùng nói lên điều gì?:**

- a) Mọi vật bên sông vừa thức dậy sau giấc ngủ.
- b) Mặt trời mọc làm bên sông sáng bùng lên.
- c) Hoa gạo nở làm bên sông sáng bùng lên.

Câu 4. Chủ ngữ của câu: “ Khẩu hiệu, biểu ngữ, cổng chào xuất hiện từ phố này sang phố khác ” là:

- a) Khẩu hiệu
- b) Khẩu hiệu, biểu ngữ
- c) Khẩu hiệu, biểu ngữ, cổng chào

Câu 5. Trong câu: “ Cô bé mím cười rạng rỡ. ”, từ nào là tính từ?

- a) cô bé
- b) mím cười
- c) rạng rỡ

Câu 6. Câu nào dưới đây là câu ghép?

- a) Chiều nay đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo.
- b) Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê.
- c) Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

Câu 7. Các vế của câu ghép sau được nối với nhau bằng cách nào? : “ Thân nó xù xì, gai góc, mồm meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dòn đùa với gió. ”

- a) Nối bằng từ “ vậy mà ”.
- b) Nối bằng từ “ thì ”.
- c) Nối trực tiếp (không dùng từ nối).

Câu 8. Dấu phẩy (,) trong câu: “ Thân nó xù xì, gai góc, mồm meo. ” có tác dụng gì?

- a) Ngăn cách các vế câu.
- b) Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
- c) Ngăn cách các từ cùng làm vị ngữ.

Câu 9. Từ tượng hình là từ:

- a) rục rờ
- b) lộp bộp
- c) ào ào

Câu 10. Từ trái nghĩa với từ “ nóng ” là từ:

- a) lạnh
- b) âm
- c) nóng nực

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

10 điểm, mỗi câu đúng được tính 1 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Ô đúng	a	b	c	c	c	b	a	c	a	a

II. PHẦN TỰ LUẬN:

10 điểm, trong đó:

1. Nội dung, kết cấu: (7 điểm)

- Đúng thể loại. (2 điểm)
- Bài có đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết luận. (3 điểm)
- Trình tự miêu tả hợp lý. (2 điểm)

2. Hình thức: (3 điểm)

- Chữ viết đẹp, trình bày sạch sẽ (1 điểm).
- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ chính xác, không sai chính tả (1 điểm)
- Diễn đạt trôi chảy, lời văn tự nhiên, tình cảm chân thật (1 điểm)